

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 316/2025/HS-PT
Ngày 17 tháng 9 năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Xuân
Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh
Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2025; Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2025/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 471/2025/QĐXXPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025, đối với:

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc Th**; Giới tính: Nam. Sinh 19/01/1973 tại tỉnh An Giang. CCCD số 089073000181 cấp ngày 22/11/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Hộ khẩu thường trú: 90/22 NDD, P 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 90/22 NDD, Phường AĐ, Thành phố Hồ Chí Minh). Nơi cư trú: Chung cư 280/29 BHN, Phường 2, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Chung cư 280/29 BHN, phường GĐ, Thành phố Hồ Chí Minh). Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Họ và tên cha: Nguyễn Phước L, sinh năm 1938 (đã chết). Họ và tên mẹ: Lê Thị D, sinh năm 1949 (đã chết). Bị cáo có 06 anh em, bị cáo con thứ năm. Có vợ là Đặng Thu Ng, sinh năm 1975 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 03/01/2024; Tạm giam từ ngày 14/12/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an Đồng Nai, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc Th:* Luật sư Nguyễn Duy B - Văn phòng luật sư Duy - Trinh, Đoàn luật sư TP Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998; Địa chỉ: 231/16 DBT, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Trần Bảo Gi, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp TP, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang.

(Chị H, anh Gi không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Minh Tr và hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Quốc Th:

Vào khoảng 19 giờ ngày 24/12/2023, Nguyễn Minh Tr đi đến khu vực cầu NTĐ, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tìm và mua 01 gói ma túy (không xác định khối lượng) với giá 24.000.000 đồng rồi mang về nơi ở tại số 330/18/5 ADL, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu để sử dụng. Sau đó, Tr rủ Trần Bảo Gi và Nguyễn Thị Thu H sáng ngày 25/12/2023 cùng đi đến khu du lịch SM thuộc huyện TP, tỉnh Đồng Nai chơi. Tr thuê Nguyễn Quốc Th điều khiển xe ô tô Xpander, màu nâu, biển số 51G-94374 chở đi. Đến 06 giờ ngày 25/12/2023, Th điều khiển xe ô tô đi đến đầu hẻm số 465 đường TXS, Khu phố 3, phường TH, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đón Tr, Gi và H. Khi đi thì Nguyễn Minh Tr mang theo 01 ca nhựa màu đỏ, bên trong có túi zip chứa ma túy được quấn nhiều lớp nylon đen bên ngoài, Tr cho thêm đá lạnh và đổ nước ngọt vào sau đó đậy nắp lại, ngoài ra Tr mang theo 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và một số vật dụng cá nhân, đồ ăn (Tr không nói cho Th, Gi và H biết việc mình có mang theo ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá). Khi thấy Tr mang nhiều đồ đạc thì Gi giúp Tr cầm ca nhựa màu đỏ mang ra xe ô tô rồi bỏ ở hàng ghế thứ hai, phía sau ghế tài xế. Lúc này, Gi vào ngồi ở hàng ghế thứ hai thì Tr nói Gi lên ngồi ghế phụ ở hàng đầu để Tr và H ngồi ở hàng ghế thứ hai. Sau đó, Tr ngồi ghế sau lưng tài xế còn H ngồi ghế sau lưng Gi, ca nhựa được Tr đặt ở dưới vị Tr ghế ngồi của Tr trên xe, bộ dụng cụ sử dụng ma túy giấu trong túi vải được Tr treo ở ghế ngồi trước mặt Tr. Trong khi xe đi đến đoạn cuối đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – LT – Dầu Giây thì Tr lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, dùng quẹt lửa đốt ma túy có sẵn trong nỏ lên mời Nguyễn Quốc Th và Trần Bảo Gi cùng nhau sử dụng. Gi hút được khoảng 01 đến 02 hơi thì Tr đưa cho Th để sử dụng ma túy nhưng Th từ chối. Sau đó, Tr tiếp tục đốt ma túy và đưa cho Gi hút lần hai. Gi hút xong Tr tiếp tục đưa ma túy cho Th sử dụng, lần này Th hút 01 hơi rồi đưa lại cho Tr. Tr hít rồi cất lại bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào túi vải. Sau khi dừng xe ô tô ăn sáng thì Tr và H đổi vị Tr ngồi cho nhau, ca nhựa cũng được Tr mang để tại vị Tr ghế ngồi của mình. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, khi Th điều khiển xe vào đến bãi đỗ xe khu du lịch SM thuộc ấp 6, xã TC, huyện TP, tỉnh Đồng Nai thì Gi, Th xuống xe hút

thuốc, H xuống xe ngồi nghỉ, còn lại một mình Tr ngồi trên xe thì bị lực lượng Công an khống chế, kiểm tra phát hiện 01 túi nilon có kích thước khoảng 10 x 15 cm bên trong chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy được cất giấu bên trong ca nhựa màu đỏ và kiểm tra thấy 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bên trong túi vải treo trên ghế trước mặt vị Tr ngồi của Tr, trong đó 01 nỏ thủy tinh có dính chất rắn màu vàng.

** Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Minh Tr:*

Khoảng tháng 6/2023, Gi đến nơi ở của Tr tại số 330/18/5 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phát hiện trong phòng ngủ của Tr có một bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá, do đó Gi nhờ Tr mua ma túy giúp khi có nhu cầu. Sau đó, Gi đã nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản của Tr và mua ma túy của Tr tại khu vực đường Trần Xuân Soạn, Khu phố 3, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi lần Gi chỉ mua 01 gói ma túy đá với số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Xác minh tài khoản Ngân hàng của Nguyễn Minh Tr tại Ngân hàng Techcombank: Từ 07/11/2023 đến 20/12/2023, Gi đã chuyển tiền cho Tr 13 lần với tổng số tiền là 3.450.000 đồng, trong đó lần cuối cùng vào ngày 20/12/2023 Gi chuyển cho Tr 300.000 đồng để mua 01 gói ma túy đá (không xác định khối lượng).

* Ngày 25 và 26/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh Tr tại: 997/33/17/10, Khu phố 3, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và số 330/18/5 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, vật chứng thu giữ: Không.

* Ngày 14/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc Th tại: Chung cư 280/29 BHN, Phường 2, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, vật chứng thu giữ: Không.

* Kết luận giám định số 2915/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

“- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 100,0135 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất rắn màu vàng (Ký hiệu M2) bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.”

Kết quả xét nghiệm (test) ma túy trong nước tiểu: Xác định Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Thị Thu H, Trần Bảo Gi đều dương tính với chất ma túy (Methamphetamine); Nguyễn Quốc Th âm tính với ma túy.

Kết luận giám định số 2929/KL-KTHS ngày 01/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Quốc Th được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine trong nước tiểu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2025/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Th phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm b, khoản 4 Điều 249; điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm b, khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38, 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh Tr.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr 15 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; 08 năm về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; 08 năm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Minh Tr phải chấp hành hình phạt chung là 30 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2023.

2. Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 256; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc Th.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Th 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2024, nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 03/01/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/7/2025, bị cáo Nguyễn Quốc Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Quốc Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo ăn năn hối cải.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo và trình bày nguyên nhân dẫn đến bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và cung cấp chứng cứ chứng minh bị cáo có ông Nội là Liệt sỹ trong Kháng chiến chống Pháp; có nhiều Huân chương, giấy khen của người thân của bị cáo; đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra Luật sư đề nghị xem xét thêm cho bị cáo 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm g và điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: “*Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do tự mình gây ra*” và “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”.

Đại diện Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến về việc tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử và bị cáo đã tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng hình sự; Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ. Về nội dung tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến về tội danh bị xét xử mà chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết

giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Quốc Th kháng cáo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự là đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Nguyễn Quốc Th là tài xế chạy xe ô tô hiệu Xpander biển số 51G-943.74 (loại hình dịch vụ Grap). Ngày 25/12/2023, trên đường chở Nguyễn Minh Tr, Trần Bảo Gi và Nguyễn Thị Thu H là khách đi từ phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu du lịch SM thuộc huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Mặc dù Th không biết Nguyễn Minh Tr có đem theo ma túy và bộ dụng cụ để sử dụng chất ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình điều khiển xe ô tô đến gần đoạn cuối đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, Tr đã lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, dùng quạt lửa đốt ma túy có sẵn trong nỏ lên mời Th và Gi cùng nhau sử dụng. Gi hút được khoảng 01 đến 02 hơi thì Tr đưa cho Th để sử dụng ma túy nhưng Th từ chối. Sau đó, Tr tiếp tục đốt ma túy và đưa cho Gi hút lần hai. Gi hút xong Tr tiếp tục đưa ma túy cho Th sử dụng, lần này Th hút 01 hơi rồi đưa lại cho Tr. Tr hít rồi cất lại bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào túi vải. Sau khi dừng xe ô tô ăn sáng, Th tiếp tục điều khiển xe vào đến bãi đỗ xe khu du lịch SM; khi Gi, Th xuống xe hút thuốc, H xuống xe ngồi nghỉ, còn lại một mình Tr ngồi trên xe thì bị lực lượng Công an không chế, kiểm tra phát hiện.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc Th lần đầu biết rõ Nguyễn Minh Tr tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy trên xe ô tô do bị cáo trực tiếp quản lý, nhưng không ngăn cản mà tiếp tục để Tr sử dụng lần thứ hai cũng như tham gia hít chất ma túy trái phép khi được Tr mời. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Ma túy có tác hại rất lớn, nhiều mặt cho xã hội, an ninh quốc gia, dẫn tới các tội phạm nguy hiểm khác, lây lan bệnh truyền nhiễm, làm suy đồi, băng hoại một bộ phận thanh thiếu niên, ảnh hưởng sự phát triển giống nòi dân tộc nên hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cung cấp chứng cứ bị cáo có ông Nội là Liệt sỹ, các tình tiết này phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Ngoài ra, Luật sư cung cấp một số tài liệu thể hiện các cá nhân được tặng Huân chương độc lập, Huân chương kháng chiến, Huy hiệu 70 năm tuổi đảng... Tuy nhiên, bị cáo và người bào chữa không cung cấp tài liệu thể hiện mối quan hệ của những người này với các bị cáo nên không có căn cứ xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với đề nghị xem xét thêm cho bị cáo 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm g và điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là *“Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do tự mình gây ra”* và *“Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”* là không phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[6] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông Nội là Liệt sỹ trong Kháng chiến chống Pháp. Trong vụ án, Nguyễn Minh Tr là người chủ động mua chất ma túy, đem theo dụng cụ hút chất ma túy và rủ Trần Bảo Gi, Nguyễn Thị Thu H thuê xe của bị cáo Th đi đến khu du lịch SM, trên xe Tr cũng là người chủ động lấy dụng cụ ra để sử dụng ma túy, mời Gi và bị cáo Th cùng sử dụng. Bị cáo Th là tài xế chỉ có hành vi nhất thời đồng ý để Tr và Gi sử dụng trái phép ma túy trên xe trong thời gian ngắn. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tr 08 năm tù về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*, nhưng lại xử phạt bị cáo Th 08 năm tù về tội *“Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”*, bằng hình phạt đối với bị cáo Tr là chưa cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Th. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Th.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc Th; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2025/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Th phạm tội: *“Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Th 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2024, khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 03/01/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Quốc Th theo quyết định giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc Th không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an Đồng Nai;
- Lưu: VP (3), HS (2) 14b, (BA09).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Xuân